TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-ST
Ngày: 23-5-2019.
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Phát Triển;
Ông Nguyễn Chí Công.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2019/TLST-DS ngày 28/02/2019, "V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị Thùy D - *Sinh năm*: 1982; *Địa chỉ*: 147 khóm B T1, thị trấn L V, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Lê Thị Thùy D là:

Chế Văn K - *Sinh năm*: 1964; *Địa chỉ*: ấp B T, xã B T T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 08/4/2019) (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị đơn*: Huỳnh Trung H - *Sinh năm*: 1981; *Địa chỉ*: 286/4 ấp L H 2, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Huỳnh Trung H là:

Nguyễn Thị Kim H - *Sinh năm*: 1956; *Địa chỉ*: 286/4 ấp L H 2, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2019) (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền

của nguyên đơn ông Chế Văn K trình bày: Vào ngày 30/7/2018 Huỳnh Trung H vay 200.000.000 đồng của Lê Thị Thùy D rồi tự tay ký tên, viết họ tên vào biên nhận vay của Lê Thị Thùy D vốn 200.000.000 đồng, lãi suất vay và thời hạn vay không ghi vào biên nhận nhưng có thỏa thuận bằng lời nói lãi suất là 2,5%/tháng, thời hạn trả là sáu tháng kể từ khi vay, có đóng lãi được 03 tháng. Ngày 25/12/2018 Huỳnh Trung H vay 50.000.000 đồng của Lê Thị Thùy D rồi tự tay ký tên, viết họ tên vào biên nhận vay của Lê Thị Thùy D vốn 50.000.000 đồng, lãi suất vay và thời hạn vay không ghi vào biên nhận nhưng có thỏa thuận bằng lời nói lãi suất là 2,5%/tháng, thời hạn trả là một tháng; đến hạn không trả, Lê Thị Thùy D đã đến đòi nhiều lần nhưng Huỳnh Trung H không trả số tiền nào cho đến nay.

Lê Thị Thùy D yêu cầu Huỳnh Trung H trả tổng 02 lần vốn vay 250.000.000 đồng, lãi suất không yêu cầu.

- Biên bản hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Huỳnh Trung H thừa nhận ngày 30/7/2018 có vay 200.000.000 đồng của Lê Thị Thùy D và có tự tay ký tên, viết họ tên vào biên nhận có trả lãi được 18 tháng và ngày 25/12/2018 Huỳnh Trung H có tự tay ký tên, viết họ tên vào biên nhận vay của Lê Thị Thùy D vốn 50.000.000 đồng; nhưng thật chất qua 02 lần vay Lê Thị Thùy D chỉ đưa 220.000.000 đồng cho Huỳnh Trung H còn 30.000.000 đồng là cộng tiền lãi suất của các khoản vay trước mà đã trả vốn rồi, nhưng Huỳnh Trung H không có gì chứng minh. Huỳnh Trung H xin Lê Thị Thùy D giảm vốn 130.000.000 đồng, do đóng lãi suất nhiều rồi và cũng không còn khả năng trả; số tiền còn lại 120.000.000 đồng Huỳnh Trung H đồng ý trả cho Lê Thị Thùy D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lê Thị Thùy D yêu cầu Huỳnh Trung H trả vốn vay 250.000.000 đồng. Yêu cầu này của Lê Thị Thùy D không được Huỳnh Trung H chấp nhận, vì Huỳnh Trung H cho rằng đã trả lãi suất nhiều rồi qua các khoản vay trước và khoản vay này chỉ đồng ý trả 120.000.000 đồng; lời trình bày của Huỳnh Trung H không được Lê Thị Thùy D chấp nhận, nhưng Huỳnh Trung H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào có giá trị pháp lý để chứng minh cho sự phản đối của mình là có căn cứ. Ngược lại, kèm theo yêu cầu của Lê Thị Thùy D đã đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là 02 biên nhận ngày 30/7/2018 và ngày 25/12/2018, 02 biên nhận này Huỳnh Trung H thừa nhận có ký tên và ghi họ tên vay 250.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của

nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Thùy D là phù hợp với Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự có ghi:

"*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định*".

[3] Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Thùy D được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn Huỳnh Trung H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc Huỳnh Trung H trả cho Lê Thị Thùy D vốn vay 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Lê Thị Thùy D mà Huỳnh Trung H chậm trả 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) thì hàng tháng Huỳnh Trung H còn phải trả cho Lê Thị Thùy D thêm phần lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

3. Án phí, tạm ứng án phí:

Huỳnh Trung H phải chịu 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Huỳnh Trung H chưa nộp).

Hoàn trả lại cho Lê Thị Thùy D 7.325.000 đồng (Bảy triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0008520, ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/5/2019).

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.